

HOÀNG BẢO CHÂU

Y HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM VỚI VIỆC TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG PHÒNG BỆNH CHỮA BỆNH VÀ XÂY DỰNG NỀN Y HỌC VIỆT NAM

Tác giả phân tích các phương pháp phòng bệnh và chữa bệnh của y học cổ truyền Việt Nam, việc kết hợp và phát huy thế mạnh của hai nền y học cổ truyền và hiện đại trên cơ sở tận dụng tốt những tiến bộ KHKT là mục tiêu của nền y học Việt Nam.

VIỆC sử dụng và nghiên cứu y học cổ truyền (YHCT) Việt Nam được tiến hành trên cơ sở khoa học với nội dung thừa kế phát huy những kinh nghiệm tốt của YHCT Việt Nam, kết hợp với y học hiện đại (YHHD) nhằm tăng cường khả năng phòng bệnh chữa bệnh cho nhân dân và xây dựng nền y học Việt Nam.

Tăng cường khả năng phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân (y tế) và xây dựng nền y học Việt Nam (y học) là hai mục tiêu cơ bản của sự nghiệp bảo vệ sức khỏe ở Việt Nam. Để làm việc đó, cần nghiên cứu thừa kế YHCT Việt Nam và kết hợp YHCT với YHHD. Chúng ta hãy xem xét khả năng của YHCT Việt Nam trong việc thực hiện hai mục tiêu trên:

1. YHCT Việt Nam với việc tăng cường khả năng phòng bệnh chữa bệnh cho nhân dân.

Về mặt này, YHCT nước ta đã có những đóng góp tốt. Nếu có biện pháp sử dụng tốt hơn nữa thì nước ta, ngoài các phương pháp YHHD, lại có thêm những phương pháp YHCT Việt Nam, trên cơ sở đó sẽ hình thành và hoàn chỉnh dần những phương pháp kết hợp YHCT Việt Nam — YHHD.

Những phương pháp YHCT Việt Nam đã và đang phát huy tác dụng là: Phương pháp chẩn đoán, phương pháp dưỡng sinh, phương pháp châm cứu xoa bóp, phương pháp nắn bóp gãy xương, phương pháp dùng thuốc.

Phương pháp chẩn đoán cổ truyền gồm: tứ chẩn, bát cương. Người thầy thuốc chỉ sử dụng ngũ quan và tư duy, thông qua 4 cách: nhìn, nghe ngửi, hỏi, bắt mạch sờ để đi đến chẩn đoán về vị trí bệnh (biểu, lý), tính chất bệnh (hàn, nhiệt), diễn biến bệnh (hư, thực), tổng quát của bệnh (âm, dương). Nó đã giúp cho lương y nhanh chóng xác định được bệnh tật cụ thể trong điều kiện cho phép.

Phương pháp dưỡng sinh có các nội dung: ăn cho đúng cách, thở theo ý muốn, thư giãn, yên tĩnh, tự xoa bóp, day bấm huyệt, vận động chống xơ cứng, lao động tốt và nghỉ ngơi tốt, có thái độ tâm thần đúng đối với cuộc sống, giữ vệ sinh cá nhân và môi trường tốt. Có thể nói đây là phương pháp xây dựng cách sống nhằm làm chủ cuộc sống của bản thân, giữ sức khỏe, sống lâu và sống có ích.

Phương pháp châm cứu gồm các hình thức châm cứu cổ điển, dân gian như hào châm, cứu, day ấn huyệt, chích lễ, giác, đốt bắc đèn. Có thể tiến hành châm cứu ở thân thể, ở loa tai, ở mắt. Đây là phương pháp lý liệu cổ truyền, nhằm giúp cơ thể tự điều chỉnh các rối loạn và giảm đau.

Phương pháp xoa bóp gồm các thủ thuật tác động vào da, cơ, gân, khớp, xương, kinh mạch, huyệt với các hình thức bật gân bấm huyệt, day ấn huyệt, tầm quất, đánh gió, vận động, xoa bóp

điêm huyết v.v... Nó nhằm tăng cường tuần hoàn của khí huyết, làm nhu nhuận gân cơ, chỉnh xương khớp, nâng cao sức của cơ thể để giải quyết bệnh tật.

Phương pháp nắn bó gãy xương với thuốc đắp tại chỗ, thuốc uống, nẹp bằng tre, mo cau... (tự tạo) để cố định đoạn gãy sau khi dùng thủ thuật nắn xương chỉnh trục để chữa gãy xương các loại.

Phương pháp dùng thuốc cổ truyền sử dụng các loại thuốc từ thực vật, khoáng vật, động vật. Thuốc được dùng ở dạng thuốc tươi, thô hoặc qua bào chế, chế biến đơn giản thành thuốc chín, cao, đơn, hoàn, tán, rượu và đưa vào cơ thể bằng đường uống (tác dụng toàn thân) hoặc bằng cách dùng ngoài như xông, xoa, đắp, bôi, đặt, ngửi... (tác dụng tại chỗ là chính). Nó giúp cho cơ thể bù cái thiếu hụt, điều hòa sự rối loạn và loại trừ yếu tố gây bệnh.

Thực tiễn lâm sàng đã làm sáng tỏ những phương pháp này. Đó là những phương pháp có trang bị và kỹ thuật đơn giản, có nguồn gốc lịch sử lâu đời và gắn bó với xã hội cũ. Mặt hạn chế của chúng là chưa sử dụng được KHKT hiện đại để nâng mình lên ngang tầm thời đại. Mặt tốt của chúng là dễ học, dễ dùng, dễ phổ biến, gần gũi với dân, ít nguy hiểm, đặc biệt là có thể dùng ở những nơi xa cơ sở y tế, những nơi mà điều kiện khó khăn không thể triển khai công tác y tế theo quy mô hiện đại được. Chúng đã và đang góp phần thật sự vào việc chẩn đoán kịp thời, chữa bệnh sớm ở cả thành thị lẫn nông thôn theo hướng thầy tại chỗ, chữa bệnh tại chỗ. Kết quả về lâm sàng của chúng là rõ ràng, có lúc có những kết quả không ngờ.

Song cần nêu lên là YHCTDT thiếu những phương pháp kỹ thuật đi sâu vào bản chất của sự sống và bệnh tật, thiếu những biện pháp chăm sóc sức khỏe toàn xã hội, thiếu những phương pháp kỹ thuật cấp cứu với ứng dụng có hiệu quả những tiến bộ KHKT như gây mê hồi sức, mổ xẻ cấp cứu, giải quyết dễ khó, tiêm truyền, cắt ghép cơ quan, lai tạo di truyền, vắc xin, tiêm chủng...

Ở Việt nam, YHCT đã tiếp cận với KHKT, với YHHD từ những năm 50 trong các cơ sở y tế. Vì vậy những phương pháp cổ truyền tuy vẫn giữ bản chất, song đã có những thay đổi. Phương pháp dưỡng sinh được chỉnh lý hoàn chỉnh hơn. Phương pháp châm cứu được nâng nhanh lên mức thời đại với việc đưa kỹ thuật vô trùng vào châm cứu, xác định rõ hơn vị trí, tác dụng của huyết và các thủ thuật châm cứu, với những bộ tranh châm cứu, tài liệu châm cứu đầy đủ hơn. Các thủ thuật xoa bóp được miêu tả có bài bản hơn. Các cây con, khoáng vật làm thuốc được

phân loại, sắp xếp theo cách hiện đại. Cách bào chế, chế biến thuốc cổ truyền đã được cải tiến cho đơn giản, thuận tiện, dễ bảo quản, dễ vận chuyển, bớt thô hơn. Ngoài ra đã hình thành một số phương pháp mới mang tính kết hợp giữa cổ truyền và hiện đại như: Phương pháp luyện tập ở cao lạc bộ ngoài trời gồm nội dung của phương pháp dưỡng sinh, võ dân tộc và nội dung của thể dục vệ sinh, thể thao; nhiều hình thức châm cứu mới như châm điện, châm lade, châm từ, tiêm vào huyết, chôn chỉ, đưa i-ông vào huyết. Đã hình thành phương pháp vô cảm mới gồm châm tê và thuốc hỗ trợ. Đã có những dạng thuốc mới cho thuốc cổ truyền như viên nén, bao nang, sirô, chè, cốm..., cũng như đã có những thuốc mới gồm cả thuốc cổ truyền và tân dược. Đã hình thành phương pháp nắn bó gãy xương mới với cách nắn xương theo kỹ thuật hiện đại và bó xương theo kỹ thuật cổ truyền. Đã hình thành cách chữa một số bệnh khác bằng cả phương pháp cổ truyền và hiện đại kết hợp.

Những phương pháp mới này thật sự làm phong phú thêm khả năng phòng bệnh chữa bệnh cho nhân dân. Chúng không phủ định các phương pháp cổ truyền và hiện đại đã có, ngược lại cả ba loại phương pháp cổ truyền, hiện đại kết hợp, bổ sung cho nhau. Cả người thầy thuốc lẫn người bệnh đều thấy yên tâm hơn trong quá trình đấu tranh bảo vệ sức khỏe cho mọi người.

2. YHCT Việt Nam với việc xây dựng nền y học Việt Nam:

Khoa học là những hệ thống kiến thức về thiên nhiên, xã hội, tư duy mà nhân loại tích lũy được trong quá trình lịch sử. Nó có tác dụng phát hiện các quy luật của các hiện tượng và giải thích các hiện tượng đó. Nó đem lại cho con người sức mạnh trong đấu tranh làm chủ thiên nhiên.

Mỗi dân tộc đều đóng góp vào nền khoa học chung và đều tiếp nhận những thành quả của nó, vận dụng vào điều kiện cụ thể phục vụ cho lợi ích của mình.

Ở Việt Nam có hai hệ thống kiến thức y học mà dân tộc Việt Nam đã tích lũy được, đã tiếp thu được của những dân tộc khác trên thế giới. Đó là YHCT Việt Nam và YHHD, hai nền y học này đều có cùng mục tiêu là bảo vệ sự sống, giữ gìn sức khỏe, phòng ngừa và điều trị bệnh tật cho con người. Do điều kiện lịch sử và công cụ sử dụng khác nhau nên chúng có những đặc điểm khác nhau.

Thứ tìm hiểu thực chất của YHCT Việt Nam.

a) YHCT Việt Nam có một hệ lý luận xây dựng trên cơ sở triết học duy vật cổ (âm dương ngũ hành). Nó gồm các thuyết về tạng tượng, kinh lạc, nguyên nhân bệnh, phân loại triệu

chứng, tứ chẩn bát cương (chẩn đoán học) được học, bào chế học, dịch tễ học, điều trị học, bệnh học. Con người với sức khỏe và bệnh tật phát sinh, phát triển trong môi trường thiên nhiên, xã hội và hoạt động của bản thân con người. Do tách rời KHKT hiện đại, lý luận này mới quy nạp những quy luật về hiện tượng, giải thích hiện tượng mà chưa đi vào qui luật của bản chất, nên nó không giải thích được bản chất của các hiện tượng. Nó mang tính chân lý khách quan như « quả táo trên cây phải rụng xuống đất ». Vì vậy, nó không thay đổi theo với thời gian. Giá trị thực tiễn của nó mới dừng ở mức giúp cho con người sống thuận theo quy luật hiện tượng của thiên nhiên mà thôi.

Trong khi đó, gắn liền với những tiến bộ của KHKT hiện đại, YHHD đã có những bước tiến không ngừng trong việc phân tích các hiện tượng của sự sống. Đi dần vào bản chất của chúng, vào bản chất của bệnh tật thông qua việc nghiên cứu từng loại cơ quan tổ chức trong cơ thể con người trên vật thí nghiệm, trong ống nghiệm. Những nghiên cứu đó mang tính khu trú trong những điều kiện lý tưởng, và mối quan hệ của các đối tượng với các yếu tố thiên nhiên và xã hội rất bị hạn chế. YHHD đã giúp con người từng bước cải tạo mình trong quá trình giữ gìn sức khỏe.

YHCT Việt Nam chủ yếu đánh giá hoạt động chức năng của con người qua các biểu hiện tổng hợp các hoạt động chức năng của các cơ quan mà con người nhận thức được qua giác quan và tư duy của mình. Trên cơ sở đó luôn tìm cách duy trì cân bằng bên trong cơ thể, cân bằng giữa con người và thiên nhiên, cân bằng giữa con người và xã hội, cân bằng ngay trong hoạt động sống của con người để giữ gìn được sức khỏe và sống tốt. Khi sự cân bằng nào đó bị rối loạn thì phải điều hòa lại, khi sự cân bằng nào đó bị phá vỡ (có bệnh) thì phải dùng các phương pháp chữa bệnh để lập lại cân bằng. Do đó có thể phát hiện bệnh khi còn ở giai đoạn chức năng, và thường chữa sớm. Có lúc YHHD chưa xác định rõ trạng thái bệnh lý, YHCT Việt Nam đã thấy rối loạn và đã chữa, nhất là những bệnh do yếu tố tâm lý xã hội và suy thoái về chức năng mà YHHD gặp khó khăn.

YHHD chủ yếu nhìn con người qua cơ sở vật chất (tế bào, tổ chức, cơ quan) với chức năng riêng của chúng và mối quan hệ nhất định giữa các tổ chức đó là chính. Thường chữa bệnh khi đã xác định rõ tổn thương bệnh lý. Do dần dần thấy được bản chất của nhiều bệnh tật, nên cũng dần dần tìm được những phương pháp chữa tận gốc và đem lại hiệu quả rất tốt, nhất là đối với những bệnh mà nguyên nhân là những

yếu tố vật chất như sinh vật, chất độc, chất dinh dưỡng, vũ khí v.v...

YHCT Việt Nam thường chữa bệnh theo nguyên tắc điều hòa hoặc lập lại cân bằng thông qua việc vừa nâng cao sức đề kháng của cơ thể, vừa tác động vào yếu tố gây bệnh (phủ chính khu tả). YHHD rất coi trọng nguyên nhân cụ thể và cố tìm cách đề diệt nguyên nhân đó. Cả hai đều coi trọng cơ chế sinh bệnh của mình. Với nhiều bệnh trước đây bó tay, khi tìm ra được nguyên nhân đã có được biện pháp giải quyết tốt, YHHD đã góp phần trả lại sức khỏe và hạnh phúc cho bệnh nhân. Với nhiều bệnh rối loạn chức năng mà YHHD chưa tìm ra nguyên nhân cụ thể, chưa tìm được biện pháp có hiệu quả, YHCT Việt Nam đã góp phần trả lại sức khỏe và hạnh phúc cho bệnh nhân bằng cách của mình. Với nhiều bệnh khác cả YHHD và YHCT Việt Nam đều có tác dụng chữa bệnh tốt (bệnh nhẹ, mới mắc) hoặc giảm nhẹ triệu chứng (bệnh khó chữa, bệnh nặng).

b) Các phương pháp phòng bệnh chữa bệnh của YHCT Việt Nam.

Những phương pháp phòng bệnh, chữa bệnh thể hiện cách nhìn của YHCT Việt Nam. Chúng có những điểm xuất phát về nguyên lý khác với những phương pháp cùng loại của YHHD.

Phương pháp dưỡng sinh chú trọng đến xây dựng một nếp sống giúp cho con người làm chủ được bản thân trong việc bảo vệ sức khỏe, nâng cao năng lực hoạt động bằng cách tập chức năng các cơ quan quan trọng như tiêu hóa, hô hấp, thần kinh, vận động qua đó ảnh hưởng đến cơ quan khác và toàn thân. Nó khác với phương pháp thể dục vệ sinh, thể dục thể thao nghiêng về luyện thể lực nhằm đạt được nhanh mạnh, bền, khéo dẻo dai động và chiến đấu tốt. Có thể nói một bên nghiêng về sức khỏe (santé) một bên nghiêng về sức mạnh (force).

Phương pháp châm cứu xoa bóp nhằm chủ động gây nên trong cơ thể những phản ứng chọn lọc thích hợp để có thể tự điều chỉnh những rối loạn khi có bệnh, hoặc nâng cao sức làm việc của cơ thể khi không có bệnh. Các thầy thuốc đã dùng các loại kích thích vật lý đơn giản (cơ học, nhiệt, áp lực) với một lượng kích thích nhỏ, rất nhỏ vào các huyệt châm cứu, các vị trí phù hợp với trạng thái bệnh lý. Phương pháp này nhiều khi cho kết quả không ngờ vẫn được gọi là kỳ diệu so với lý liệu hiện đại. Vì lý liệu hiện đại chủ yếu dùng các yếu tố vật lý do các trang thiết bị phát ra với lượng kích thích có tính toán đến mức chịu đựng của cơ thể, nói chung là lớn, vì phải tác động lên một diện tích lớn, rất lớn so với diện tích của huyệt. Khả năng tạo nên những phản ứng có chọn lọc thích

hợp của cơ thể với bệnh tật cụ thể của li liệu hiện đại kém hơn của châm cứu xoa bóp.

Phương pháp dùng thuốc cổ truyền đã dùng toàn bộ dược liệu hoặc dịch chiết toàn phần của nó để duy trì cân bằng (giữ sức khỏe) điều hòa lại cân bằng (khi có rối loạn) hoặc lập lại cân bằng (khi cân bằng bị phá vỡ — có bệnh). Cách dùng này một mặt nâng sức chống đỡ của cơ thể, một mặt giải quyết yếu tố gây bệnh. Muốn đạt kết quả, phải chữa từng người bệnh cụ thể. Khi dùng toàn bộ dược liệu hoặc dùng dịch chiết toàn phần của nó, là đã dùng tất cả cái gì có trong dược liệu đó. Có thể có các hoạt chất đã biết và chưa biết, yếu tố vi lượng, yếu tố sinh học, muối khoáng, vitamin, chất nội tiết, tố chức xơ... Các cấu trúc hóa học tự nhiên, nồng độ thấp, dễ được cơ thể hấp thu và ít gây tai biến, biến chứng hoặc tác dụng phụ. Vì nhiều dược liệu cùng tham gia nên thuốc thường phát huy tác dụng cộng đồng, đa dạng. Cách dùng thuốc của YHHD nghiêng về giải quyết nguyên nhân cụ thể hoặc cơ chế sinh bệnh cụ thể và dùng thuốc chế bằng từng hoạt chất chiết từ dược liệu hoặc tổng hợp hóa học, thuốc kháng sinh, thuốc nội tiết, sinh tố, muối khoáng, yếu tố vi lượng. Tuy lượng dùng ít nhưng nồng độ cao và có thể vào thẳng cơ thể không qua hấp thụ, nên tác dụng chủ yếu là tích lũy ở nồng độ nhất định, tác dụng nhanh, mạnh có khi tức thời, song có nhiều tác dụng phụ. Và nếu dùng không đúng thì dễ gây biến chứng, tai biến làm nhiều người sử dụng lo sợ.

Phương pháp nắn bó gãy xương cổ truyền được tiến hành trên nguyên tắc: cố định đoạn xương gãy, giải phóng hai khớp trước và sau ở gãy để có thể vận động sớm chi gãy. Tất cả nhằm tăng nhanh quá trình hấp thu ở máu tụ, quá trình liền xương, sớm phục hồi chức năng

của chi gãy. Hiện nay gọi nguyên tắc đó là kết hợp vận động và yên tĩnh. Với phương pháp bó bột, YHHD đã tiến hành nắn bó xương gãy trên nguyên tắc cố định cả đoạn xương gãy lẫn hai khớp trên và dưới ở gãy. Nói khác đi, đã coi trọng yếu tố tĩnh và hy sinh yếu tố động mong tạo điều kiện để hai đoạn xương gãy không di lệch do vận động, coi đó là tiền đề cho quá trình hấp thu ở máu tụ và quá trình liền xương. Do bị cố định lâu, nên hai khớp trên và dưới ở gãy dễ bị cứng lại. Vì vậy cần có giai đoạn phục hồi chức năng cho các khớp đó.

Qua nội dung của lý luận và nguyên lý của các phương pháp phòng bệnh và chữa bệnh của YHCT Việt Nam, ta có thể đi đến nhận xét là YHCT Việt Nam nghiêng về y học chức năng, đi vào quy luật các hiện tượng của sự sống, sức khỏe, bệnh tật. Còn YHHD nghiêng về y học giải phẫu trên cơ sở đó từng bước đi vào quy luật bản chất của sự sống, sức khỏe, bệnh tật. YHCT Việt Nam giúp con người sống thuận theo quy luật thiên nhiên, còn YHHD giúp thêm con người cải tạo con người. YHCT Việt Nam và YHHD đều có cái mạnh riêng của mình. Nếu kết hợp được hai cái mạnh đó, thì sẽ vừa giúp con người sống thuận theo quy luật thiên nhiên, vừa cải tạo được bản thân mình. Và đó là mục tiêu của nền y học Việt Nam tương lai.

Với sự phát triển của KHKT hiện đại, với sự vận dụng tốt những tiến bộ KHKT vào cả YHCT Việt Nam và YHHD, với sự vận dụng tốt các phương pháp của YHCT Việt Nam và YHHD vào mục tiêu bảo vệ sự sống, cải tạo nòi giống, bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh và chữa bệnh ngày càng có hiệu quả, tất yếu sẽ hình thành cơ sở khoa học cho nền y học kết hợp YHCT và YHHD — nền y học Việt Nam tương lai.

Biên tập: Nguyễn Chân Giác

MỘT SỐ NÉT LỚN TRONG...

(Tiếp theo trang 15)

5. Xây dựng hệ thống tổ chức gọn nhẹ, hợp lý, giảm đầu mối, giảm biên chế; có hiệu quả, cải tiến lề lối làm việc, thực hiện qui hoạch cán bộ.

Củng cố y tế cơ sở xã, phường, huyện, quận để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực các chương trình trọng điểm (Chương trình quốc gia 8). Củng cố phòng khám đa khoa khu vực đúng nghĩa, kết hợp 300 cụm kế hoạch hóa gia đình. Tổ chức quầy đại lý thuốc tại phường, xã. Xây dựng mô hình trung tâm y học huyện (đã có 5 tỉnh triển khai toàn tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Hoàng Liên Sơn, Hậu Giang, Lâm Đồng) nhằm tập trung và sử dụng có hiệu quả hơn lực

lượng cán bộ phòng bệnh, chữa bệnh, kết hợp được kỹ thuật với phong trào, nội trú với ngoại trú trong chỉ đạo tuyến xã phường đồng thời phát huy được khả năng các trang bị chuyên môn của huyện.

Tình hình kinh tế đất nước tuy đã có những đổi mới về cơ chế nhưng năm 1989 chưa thể có chuyển biến vượt hẳn lên, giảm bội chi ngân sách. Vì vậy, vấn đề tạo nguồn kinh phí, chọn hướng đầu tư, tận dụng tiềm năng hiện có, đánh giá hiệu quả và chi phí phải là mối quan tâm hàng đầu của toàn ngành.

Biên tập: Nguyễn Chân Giác